

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

I. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm / Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Trần Thị Hồng Minh	Thạc sĩ	0985025667	hongminh6165@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
2	Lưu Thị Thanh Hương	Thạc sĩ	0976929187	thanhhuong.bn99@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
3	Bùi Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	0369018018	buithuybn91@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
4	Nguyễn Thị Dư	Thạc sĩ	0886305268	Ntdu.cdspnacninh@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
5	Vũ Thị Ánh Ngọc	Thạc sĩ	0985133638	Ducngoc1402@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
6	Trịnh Thị Ngà	Thạc sĩ	0912050975	trinhngaspbn@gmail.com	Cơ sở mầm non Hoa Phượng	VP Cơ sở MNHP
7	Nguyễn Thị Nhung	Thạc sĩ	0942522616	nguyenthinhung@cdspbacninh.edu.vn	Phòng Đào tạo	Tầng 1, nhà D

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ MẦM NON KHÁM PHÁ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
- Mã học phần: MN.MN.CN.01
- Số tín chỉ: 03
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
- Các học phần tiên quyết: Tâm lí học mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lên lớp: 30
 - + Thực hành: 30
 - + Sinh viên tự học: 120
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục Tiểu học – Mầm non/ Giáo dục Mầm non

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức

Học phần trang bị cho người học về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức, cách tiến hành khi cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh.
 - Phân tích được điểm giống nhau và khác nhau giữa nội dung, phương pháp, hình thức, cách tiến hành của các độ tuổi khi cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh.
 - Lựa chọn phương pháp phù hợp khi tổ chức cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh theo từng độ tuổi cụ thể.
- Đánh giá được cách thiết kế và tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thiết kế, tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh.
 - Tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới như phương pháp montessori, steam...

3.2. Kỹ năng

Học phần trang bị cho người học về kỹ năng:

- Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tế tại địa phương.
- Đánh giá kế hoạch và cách tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh.
- Làm việc nhóm trong nghiên cứu và thực hành những vấn đề về khám phá môi trường xung quanh. Trình bày một số vấn đề trong hoạt động nhóm đã thực hiện.
- Sử dụng các thiết bị công nghệ trong quá trình nghiên cứu bài, trang trí, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh.
- Phối hợp với cha, mẹ/ người giám hộ trẻ em để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khi tổ chức cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1: Có thái độ đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập, tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo và nắm được các yêu cầu cần thiết của môn học. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ được giao.

NL2: Nhận thức được vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ ở trường mầm non; thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề học tập.

NL3: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học khi tổ chức các hoạt động khám phá MTXQ ở trường mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ phục vụ chuyên môn nghiệp vụ. Có trách nhiệm với nghề: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

- KT1: Có kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng. (KTĐC3)

- KT2: Xây dựng và tổ chức các hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non. Tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới như phương pháp montessori, steam... (KTCN2)

- KT3: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện của địa phương, theo nguyên tắc “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. (KTCN3)

- KT4: Công tác tổ chức, quản lí nhóm/lớp mầm non. (KTCN4)

- KT5: Đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá kế hoạch, cách tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh. (KTCN8)

- KT6: Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị công nghệ khi tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh. (KTCN10)

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- KNC1: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá các hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện thực tế. (KNC1)

- KNC2: Thành thạo tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh. (KNC2)

- KNC3: Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/ người giám hộ trẻ em để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khi tổ chức cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh. (KNC6)

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

- KNM1: Sử dụng đồ dùng dạy học, trang trí lớp học phù hợp khi cho trẻ khám môi trường xung quanh. (KNM4)
- KNM2: Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non. (KNM5)
- KNM3: Tiếp cận các phương pháp giáo dục mới, hiện đại khi tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh. (KNM10)
- KNM4: Tự học, tự nghiên cứu. (KNM12)

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1: Có thái độ đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập, tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo và nắm được các yêu cầu cần thiết của môn học. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ được giao.

NL2: Nhận thức được vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ ở trường mầm non; thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề học tập.

NL3: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học khi tổ chức các hoạt động khám phá môi trường xung quanh ở trường mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ phục vụ chuyên môn nghiệp vụ. Có trách nhiệm với nghề: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức						Kỹ năng							Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm		
								Kỹ năng cứng (KNC)			Kỹ năng mềm (KNM)						
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	K N C1	K N C2	K N C3	KN M1	KN M2	KN M3	KN M4	NL1	NL2	NL3
Chương	1.1. Một số khái niệm cơ bản	x	x		x			x	x				x	x	x	x	

1: Những vấn đề chung	1.2. Mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của việc cho trẻ mầm non khám phá MTXQ	x	x		x				x	x				x	x	x	x
	1.3.Đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non về MTXQ	x	x		x				x	x				x	x	x	x
	1.4. Điều kiện và phương tiện cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ	x	x		x				x	x				x	x	x	x
	1.5. Các nguyên tắc hướng dẫn trẻ mầm non khám phá MTXQ	x	x		x				x	x				x	x	x	x
Chương 2: Nội dung khám phá MTXQ ở trường mầm non	2.1. Nội dung khám phá MTXQ của trẻ 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5 - 6 tuổi	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x
	2.2. Yêu cầu cần đạt khi tổ chức hoạt động khám phá MTXQ của trẻ 3 - 4 tuổi, 4 - 5	x	x		x				x	x				x	x	x	x

	tuổi, 5 - 6 tuổi																
Chương 3: Phương pháp hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá MTXQ	3.1. Phương pháp quan sát	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.2. Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.3 Phương pháp sử dụng truyện kể, thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.4. Phương pháp đàm thoại	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.5. Phương pháp mô hình hoá	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.6. Phương pháp sử dụng trò chơi	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.7. Phương pháp trải nghiệm trong khám phá MTXQ	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.8. Phương pháp sử dụng hoạt động tạo hình	x	x		x				x	x			x	x	x	x	x
Chương 4: Các hình thức tổ chức	4.1. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ qua sinh hoạt hàng ngày	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x

cho trẻ khám phá môi trường xung quanh	4.2. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ qua hoạt động vui chơi	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x
	4.3. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ thông qua các hoạt động học có chủ đích	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x
	4.4. Đánh giá hoạt động cho trẻ khám phá môi trường xung quanh	x	x	x	x		x		x	x				x	x	x	x

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của môn học, học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong chương trình môn học, học phần;
 - + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10;
- Yêu cầu giảng viên:
 - + Nắm chắc kiến thức của học phần.
 - + Lập kế hoạch bài dạy và tổ chức giảng dạy.
 - + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện để phục vụ cho quá trình giảng dạy.
 - + Tiếp cận những nội dung, phương mới để lồng ghép vào quá trình giảng dạy.

7. Cấu trúc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	Giờ sinh viên tự học
1	<p>Chương 1: Những vấn đề chung</p> <p>1.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Khám phá</p> <p>1.1.2. Môi trường xung quanh</p> <p>1.1.3. Tổ chức hoạt động khám phá MTXQ cho trẻ mầm non</p> <p>1.2. Mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của việc cho trẻ mầm non khám phá MTXQ</p> <p>1.2.1. Mục đích</p> <p>1.2.2. Ý nghĩa</p> <p>1.2.3. Nhiệm vụ</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT1		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
2	1.3.Đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non về MTXQ	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT2		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
3	1.4. Điều kiện và phương tiện cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ	<p>Phương pháp thuyết trình</p>	LT3		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.

	1.4.1 Điều kiện 1.4.2. Các phương tiện	Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại			- Nghiên cứu tài liệu học tập.
4	1.5. Các nguyên tắc hướng dẫn trẻ mầm non khám phá MTXQ 1.5.1. Đảm bảo tính mục đích 1.5.2. Đảm bảo tính khoa học 1.5.3. Đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với khả năng, hứng thú của trẻ. 1.5.4 Đảm bảo phát huy tính tích cực hoạt động của trẻ 1.5.5 Đảm bảo an toàn cho trẻ	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT4		- SV nghiên cứu: 1. Hoạt động cho trẻ khám phá MTXQ là phương tiện giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ mầm non . 2. Nhiệm vụ phát triển các lĩnh vực của hoạt động cho trẻ khám phá MTXQ. 3. Các nguyên tắc và vận dụng các nguyên tắc khi lựa chọn các nội dung cho trẻ KPKH về MTXQ. 4. Đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non về MTXQ Lập bảng so sánh: Nội dung, yêu cầu cần đạt các nội dung khám phá MTXQ của các độ tuổi; rút ra kết luận sư phạm.
5	Chương 2: Nội dung khám phá	Phương pháp nêu vấn	LT5		- Tài liệu học tập, vở

	<p>MTXQ ở trường mầm non</p> <p>2.1. Nội dung khám phá MTXQ của trẻ 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5 - 6 tuổi</p> <p>a. Nội dung cho trẻ khám phá MTXQ theo chủ đề</p> <p>b. Nội dung cho trẻ khám phá MTXQ lồng ghép an toàn giao thông</p>	<p>đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p> <p>Phương pháp làm việc nhóm</p>			<p>ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
6	2.2. Yêu cầu cần đạt khi tổ chức hoạt động khám phá MTXQ của trẻ 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5 - 6 tuổi	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT6		<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
7-8	<p>Thảo luận:</p> <p>- SV chuẩn bị các nội dung và trình bày</p> <p>- Các SV khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV tổng hợp, nhận xét, kết luận buổi thảo luận</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>		TH1 TH2	<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p> <p>- Các nội dung liên quan đến vấn đề trình bày.</p>
9	<p>Chương 3 : Phương pháp hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá MTXQ</p> <p>3.1. Phương pháp quan sát</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p>	LT7		<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>

	3.1.2. Mục đích 3.1.3. Phân loại 3.1.4. Các bước tiến hành quan sát	cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại			
10	3.2. Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan 3.2.1. Mục đích 3.2.2. Sử dụng các phương tiện trực quan 3.3. Phương pháp sử dụng truyện kể, thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát 3.3.1. Truyện kể và thơ 3.3.2. Ca dao, tục ngữ 3.3.3. Câu đố 3.3.4. Bài hát, bản nhạc	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT8		- Lập kế hoạch tổ chức cho trẻ quan sát một đối tượng, chủ đề, đề tài, độ tuổi: tự chọn. - sưu tầm hoặc sáng tác các bài hát, thơ, truyện kể, ca dao, tục ngữ, câu đố có nội dung phù hợp với các chủ đề, đề tài khám phá MTXQ ở các độ tuổi - Tìm hiểu phương pháp đàm thoại, mô hình hóa
11-12	3.4. Phương pháp đàm thoại 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Mục đích 3.4.3. Phân loại 3.4.4. Chuẩn bị và tiến hành đàm thoại	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT9,10		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
13	3.5. Phương pháp mô hình hoá 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Phân loại 3.5.3. Hướng dẫn trẻ xây dựng và sử	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp thuyết trình	LT11		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

	dụng mô hình	Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại			
14	3.6. Phương pháp sử dụng trò chơi 3.6.1. Trò chơi học tập 3.6.1.1. Khái niệm 3.6.1.2. Mục đích 3.6.1.3. Phân loại 3.6.1.4. Cách hướng dẫn trò chơi học tập 3.6.2. Trò chơi vận động 3.6.3. Trò chơi sáng tạo	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT12		TỰ HỌC CỦA SV - Xây dựng hệ thống câu hỏi cho trẻ đàm thoại một đối tượng, chủ đề, đề tài, độ tuổi: tự chọn. - Thiết kế trò chơi, hướng dẫn trẻ xây dựng mô hình trong quá trình khám phá MTXQ, đối tượng, chủ đề, đề tài, độ tuổi: tự chọn - Tìm hiểu phương pháp trải nghiệm trong khám phá MTXQ, đối tượng, chủ đề, đề tài, độ tuổi: tự chọn.
15	3.7. Phương pháp trải nghiệm trong khám phá MTXQ 3.7.1. Khái niệm 3.7.2. Mục đích 3.7.3. Yêu cầu 3.7.4. Một số hoạt động trải nghiệm trong khám phá MTXQ	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tài liệu Phương pháp đàm thoại	LT13		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

16	3.7.5. Các bước hướng dẫn trải nghiệm trong hoạt động khám phá MTXQ	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT14		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
17	3.8. Phương pháp sử dụng hoạt động tạo hình	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT15		<ul style="list-style-type: none"> - Suu tầm, thiết kế các trò chơi học tập có nội dung phù hợp với các chủ đề, đề tài khám phá khoa học về MTXQ ở các độ tuổi. - Suu tầm các thí nghiệm và lập kế hoạch tổ chức một thí nghiệm về một đối tượng.
18-19	<p>Thực hành: Yêu cầu sinh viên thực hành các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch quan sát một đối tượng 	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>		TH3,4	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
20-21	Thực hành: - Xây dựng và sử dụng hệ thống câu hỏi đàm thoại	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p>		TH5,6	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu

		<p>trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>			học tập.
22	<p>* KIỂM TRA ĐỊNH KÌ</p> <p>Xây dựng hệ thống câu hỏi đàm thoại cho trẻ mầm non:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 đối tượng - 2 đối tượng <p>(Độ tuổi: tự chọn)</p>			TH7	
23,24	<p>Thực hành: - Thiết kế và tổ chức trò chơi</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>		TH8,9	<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
25,26	<p>Thực hành: Hướng dẫn trẻ xây dựng mô hình</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>		TH10,11	<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
27	<p>Thực hành: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong khám phá MTXQ</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p>		TH12	<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu</p>

		<p>trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>			học tập.
28	<p>Chương 4: Các hình thức tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh</p> <p>4.1. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ qua sinh hoạt hàng ngày</p> <p>4.1.1. Đón trẻ</p> <p>4.1.2. Vệ sinh</p> <p>4.1.3. Giờ ăn</p> <p>4.1.4. Giờ ngủ</p> <p>4.1.5. Ăn chiều</p> <p>4.1.6. Sinh hoạt chiều</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT16		<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
29-30	<p>4.2. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ thông qua hoạt động ngoài trời</p> <p>4.2.1. Ý nghĩa của hoạt động ngoài trời</p> <p>4.2.2. Nội dung khám phá MTXQ trong hoạt động ngoài trời</p> <p>4.2.3. Cách tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ trong hoạt động ngoài trời</p>	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p> <p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>	LT17,18		<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
31-32	4.3. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ thông qua hoạt động góc	<p>Phương pháp nêu vấn đề</p>	LT19,20		- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.

	<p>4.3.1. Ý nghĩa của hoạt động góc</p> <p>4.3.2. Nội dung khám phá MTXQ trong hoạt động góc</p> <p>4.3.3. Cách tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ trong hoạt động góc</p>	<p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p>			- Nghiên cứu tài liệu học tập.
33-34	<p>4.4. Tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ thông qua các hoạt động học có chủ đích</p> <p>4.4.1. Yêu cầu đối với hoạt động học có chủ đích khám phá MTXQ</p> <p>4.4.2. Chuẩn bị và tiến hành hoạt động học có chủ đích khám phá MTXQ</p> <p>4.4.3. Tổ chức cho trẻ tìm hiểu về an toàn giao thông thông qua hoạt động học có chủ đích</p>	<p>Phương pháp thực hành</p> <p>Phương pháp dùng lời</p>	LT21,22		<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
35,36	<p><i>Thảo luận</i></p> <p>- Chia lớp thành các nhóm nhỏ từ 3 - 5 SV thảo luận một nội dung, GV gọi bất kì một SV trong nhóm trình bày, các SV khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét từng nội dung, tổng kết buổi thảo luận.</p>	<p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp làm việc nhóm</p>		TH13,14	<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>
37-38	<p>4.4.4. Hướng dẫn lập kế hoạch hoạt động học có chủ đích khám phá môi trường xung quanh</p> <p>GV hướng dẫn quy trình và cấu trúc</p>	<p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>Phương pháp làm việc nhóm</p>	LT23,24		<p>- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu học tập.</p>

	<p>kế hoạch hoạt động</p> <p>Yêu cầu sinh viên nắm được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình tổ chức hoạt động học có chủ đích cho trẻ khám phá môi trường xung quanh ở độ tuổi mẫu giáo. - Cấu trúc một kế hoạch hoạt động học có chủ đích cho trẻ khám phá môi trường xung quanh ở độ tuổi mẫu giáo. - Lập kế hoạch tổ chức hoạt động học lồng ghép an toàn giao thông - Cách viết kế hoạch hoạt động 				
39	4.4.5. Đánh giá hoạt động cho trẻ khám phá môi trường xung quanh	Phương pháp thuyết trình	LT25		- Lập một kế hoạch hoạt động học có chủ đích cho trẻ khám phá môi trường xung quanh ở độ tuổi mẫu giáo. Chủ đề, đề tài: Tự chọn.
40	* KIỂM TRA ĐỊNH KÌ			TH15	- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.
41 - 48	Thực tế tại CSMN (Trường mầm non) - Tìm hiểu nội dung chương trình cho trẻ KPMTXQ ở trường mầm	Phương pháp nêu vấn đề Phương pháp quan sát		TH16 - 23	- Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập.

	<p>non</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ tổ chức các hoạt động KPMTXQ theo các độ tuổi ở trường mầm non - Tìm hiểu đồ dùng, đồ chơi, phương tiện dạy học cho trẻ tại cơ sở mầm non - Quan sát, học hỏi tác phong sư phạm của giáo viên mầm non 				
49 - 51	<p>Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá MTXQ</p> <ul style="list-style-type: none"> + 1 đối tượng + Nhiều đối tượng 	<p>Phương pháp thuyết trình, phân tích, giảng giải, phát vấn, thực hành</p>	LT26-28		
52 - 53	<p>Sửa kế hoạch hoạt động cho sinh viên</p>	<p>Phương pháp thuyết trình, phân tích, giảng giải, phát vấn, thực hành</p>	LT29, 30		<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hoạt động - Tài liệu học tập, vở ghi chép, bút. - Nghiên cứu tài liệu học tập. - Sửa lại kế hoạch
54 - 60	<p>Thực hành tập giảng</p> <p>SV các tổ tập giảng</p> <p>Đánh giá SV tập giảng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập giảng cho các tổ cùng chuẩn bị, cùng tập giảng. - GV đánh giá nhận xét từng hoạt 	<p>Phương pháp làm việc nhóm</p> <p>Phương pháp đàm thoại</p> <p>Phương pháp thảo luận</p>		TH 24 - 30	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ dùng, phương tiện, nguyên vật liệu. - Kế hoạch bài dạy. - Vở ghi chép. - Giảng trên trẻ giả định (Lưu ý: Sinh viên có thể

	động, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục cho từng cá nhân và từng hoạt động.			thực hành giảng trên trẻ tại CSMN Hoa Phượng – đăng kí trước với giảng viên trước ít nhất 1 tuần)
--	---	--	--	---

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính:

[1]. Trần Thị Hồng Minh, Vũ Thị Ánh Ngọc, Lưu Thị Thanh Hường (2022), Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh, Đề cương bài giảng.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Trần Thị Hồng Minh (2016), Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học và MTXQ (Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non), NXB GD Việt Nam

[3] Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

[4]. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (Đồng chủ biên) (2020), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non Nhà trẻ - Mẫu giáo bé - Mẫu giáo nhỡ - Mẫu giáo lớn, NXB Giáo dục

[5]. Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Nga (2013), Các hoạt động KPKH của trẻ mầm non, NXBGD Việt Nam.

9. Phương thức kiểm tra, đánh giá điểm học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* *Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4):* là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 2 điểm
- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 2 điểm

* *Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):*

- Hình thức thi: Thực hành
- Thời gian: Theo quy định

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Ngọc

PHỤ LỤC 1

MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy/VLVH

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ MẦM NON KHÁM PHÁ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	X
		1.1.2	X
		1.1.3	X
		1.1.4	X
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	X
		1.2.2	X
		1.2.3	X
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	X
		1.3.2	X
		1.3.3	X
	1.4. Trung thực	1.4.1	X
		1.4.2	X

	1.5. Trách nhiệm	1.4.3	X	
		1.5.1	X	
		1.5.2	X	
		1.5.3	X	
		1.5.4	X	
	1.6. Tự học	1.5.5	X	
		1.6.1	X	
		1.6.2	X	
	2. Năng lực chung	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	1.6.3	X
			2.1.1	X
2.1.2			X	
2.1.3			X	
2.1.4			X	
2.1.5		X		
2.2. Năng lực giao tiếp		2.2.1	X	

	và hợp tác	2.2.2	X
		2.2.3	X
		2.2.4	X
		2.2.5	X
		2.2.6	X
		2.2.7	X
		2.3.Năng lực lãnh đạo	2.3.1
	2.3.2		X
	2.3.3		X
	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	X
		2.4.2	X
		2.4.3	X
		2.4.4	X
		2.4.5	X
		2.4.6	X
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	X
		2.5.2	X
		2.5.3	X
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1	X

		2.6.2	X
		2.6.3	X
	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	X
		3.1.2	X
		3.1.3	X
		3.1.4	X
		3.1.5	X
		3.1.6	X
		3.1.7	X
		3.1.8	X
		3.1.9	X
		3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1
	3.2.2		X
	3.2.3		X
	3.2.4		X
	3.2.5		X
	3.2.6		X
	3.2.7		X
	3.3.Năng lực định hướng	3.3.1	X

		3.3.2	X
		3.3.3	X
		3.4.1	X
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.2	X
		3.4.3	X
		3.5.1	X
	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.2	X
		3.5.3	X
		3.5.4	X
		4.1.1	X
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.2	X
		4.1.3	X
		4.1.4	X
		4.2.1	X
	4.2. Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.2	X
		4.2.3	X
		4.3.1	X
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.2	X
		4.3.3	X

		4.3.4	X
		4.3.5	X
		4.4.1	X
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.2	X
		4.4.3	X
		4.5.1	
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.2	
		4.5.3	
		4.6.1	X
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.2	X
4.6.3		X	

PHỤ LỤC 2
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức														Kĩ năng														Năng lực tự chủ và trách nhiệm										
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành									Kĩ năng cứng						Kĩ năng mềm																		
		K T Đ C 1	K T Đ C 2	K T Đ C 3	K T Đ C 4	K T Đ C 5	K T C N 1	K T C N 2	K T C N 3	K T C N 4	K T C N 5	K T C N 6	K T C N 7	K T C N 8	K T C N 9	K T C N 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	N L 1	N L 2	N L 3			
MN. MN.C N.01	PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ MẦM NON KHÁM PHÁ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH			X				X	X	X				X	X	X					X											X		X	X	X	X	X	X	X

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.

